

Số: 1336 /TB-UBND

Mê Linh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2023;

UBND huyện Mê Linh, giao Phòng Tài chính- Kế hoạch thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2023 (theo các biểu kèm theo Thông báo này);

Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Mê Linh;

UBND huyện Mê Linh thông báo đề các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện Mê Linh (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khương

Mê Linh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

THUYẾT MINH
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI
NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Năm 2023, là năm thứ ba Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2023-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2023 và giai đoạn 2023-2025;

Ngay từ đầu năm, Thường trực Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện đã chỉ đạo Cơ quan thuế, Tài chính, Kho Bạc, chính quyền cấp xã, thị trấn triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 một cách tích cực, phấn đấu vượt mức dự toán thu NSNN được HĐND huyện giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

A. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.

Tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện ước đạt 394.956 triệu đồng, bằng 34,9% dự toán Thành phố và 28,2% dự toán HĐND huyện giao, giảm 47,2% so cùng kỳ (*trong đó: thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp ước đạt 215.848 triệu đồng, bằng 25,4% dự toán Thành phố giao và bằng 19,3% dự toán HĐND huyện giao, giảm 55,8% so với cùng kỳ*). Các khoản thu chi tiết như sau:

1. Thu ngoài quốc doanh: Ước đạt 188.660 triệu đồng, bằng 61,6% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 33,5% so cùng kỳ; ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Chi cục thuế có những biện pháp quyết liệt từ việc thực hiện rà soát nguồn thu, đánh giá tình hình nợ có khả năng thu, đồng thời triển khai các nhóm giải pháp, biện pháp tăng cường công tác thu phát sinh, thu hồi nợ đọng và công tác cưỡng chế đạt hiệu quả, trong đó các chỉ tiêu thu như sau:

- Thuế GTGT ước đạt 106.600 triệu đồng, bằng 45,5% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 15,2% so cùng kỳ;

- Thuế TNDN ước đạt 69.800 triệu đồng, bằng 97,5% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 43,9% so cùng kỳ;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt ước đạt 11.700 triệu đồng, bằng 11.700% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 20.426,5% so cùng kỳ; Nguyên nhân, số thu đạt và vượt dự toán là do năm 2023 phát sinh thêm 1 Công ty cổ phần rượu Vinh Thiện và Doanh thu Công ty bia phổ cổ tăng nên phát sinh tăng thuế TTĐB phải nộp và đã nộp;

- Thuế tài nguyên ước đạt 560 triệu đồng, bằng 140% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 224,1% so cùng kỳ; Nguyên nhân, số thu đạt và vượt dự toán là Doanh thu của Công ty cổ phần Tiền Giang tăng (do tăng sản lượng khai thác) nên tăng thuế phải nộp và đã nộp;

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước đạt 51.000 triệu đồng, bằng 48,3% dự toán thành phố và HĐND huyện giao, giảm 3,1% so cùng kỳ, trong đó:

- Thu trước bạ nhà đất ước đạt 4.000 triệu đồng, bằng 57,1% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 28,1% so cùng kỳ; Nguyên nhân: từ cuối năm 2022 đến nay Nhà nước đã bắt đầu các chính sách nhằm “siết” tín dụng ngành Bất động sản, do vậy thị trường bất động sản trầm lắng cũng ảnh hưởng đến số thu LPTB nhà đất khi chuyển nhượng sụt giảm;

- Thu trước bạ ô tô, xe máy ước đạt 47.000 triệu đồng, bằng 47,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, bằng 99,9% so cùng kỳ; Nguyên nhân: số thu chưa đạt kế hoạch là do Chính phủ đang xem xét đề xuất của Bộ Công thương tại công văn số 2464/BCT- CN ngày 25 tháng 4 năm 2023 đề xuất giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước đến hết năm 2023;

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước đạt 3.250 triệu đồng, bằng 38,2% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 63,6% so cùng kỳ; Nguyên nhân: số thu đạt thấp là do hiện nay, UBND các xã, thị trấn đang phối hợp với Chi cục thuế thực hiện rà soát điều chỉnh, bổ sung thông tin thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp để phục vụ công tác lập bộ và triển khai công tác thu thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp năm 2023 theo quy định;

4. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước đạt 43.000 triệu đồng, bằng 81,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 6,3% so cùng kỳ;

5. Tiền sử dụng đất: Số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện trong 06 tháng đầu năm 2023 ước đạt 40.000 triệu đồng (*trong đó: thu tiền sử dụng đất các dự án đạt 3.000 triệu đồng, thu tiền đấu giá QSD đất đạt 22.000 triệu đồng, thu tiền đất khác đạt 15.000 triệu đồng*), đạt 7,5% dự toán Thành phố và 5,0% dự toán HĐND huyện giao, giảm 89,7% so cùng kỳ;

Nguyên nhân số thu tiền sử dụng đất giảm so với cùng kỳ là do từ cuối năm 2022 đến nay Nhà nước đã bắt đầu các chính sách nhằm “siết” tín dụng ngành Bất động sản. Hướng đến tăng trưởng bền vững và kiểm soát tốt về tăng trưởng kinh tế, nhà nước đã ban hành chính sách mới về Bất động sản và tài chính, tăng cường thanh - kiểm tra các vi phạm và hoạt động kinh doanh Bất động sản, do vậy thị trường dường như “đóng băng”, đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện. Trong 6 tháng đầu năm mới tổ chức các phiên đấu giá lại tại điểm X1, X2 thôn Yên Vinh, Thanh Lâm; điểm X1 và khu đất nhỏ lẻ xen kẹt tại thị trấn Chi Đông; Bên cạnh đó, việc điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định tại bảng giá đất từ 30 tỷ đồng trở lên trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố; tuy nhiên, khi huyện cần điều chỉnh tăng

hệ số điều chỉnh giá đất để làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá QSD đất thì Hồ sơ xác định giá khởi điểm để đấu giá QSD đất phải đi qua nhiều Sở, ban, ngành Thành phố sẽ không đảm bảo tiến độ phê duyệt giá khởi điểm của dự án, đã làm ảnh hưởng rất lớn đến việc đấu giá QSD đất của huyện;

6. Thu tiền thuê đất, mặt nước:

Ước đạt 30.850 triệu đồng, đạt 50,6% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 55,9% so với cùng kỳ; Nguyên nhân: Chính phủ đã ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất năm 2022 và dự kiến sẽ ban hành chính sách giảm tiền thuê đất năm 2023. Đồng thời chính sách cho giãn nộp tiền thuê đất kỳ I/2023 (*hạn phải nộp trước 31/5/2023*) đến ngày 30/11/2023 cũng sẽ tác động lớn đến số thu 6 tháng đầu năm đối với khoản thu này;

7. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: Ước đạt 1.000 triệu đồng, bằng 40% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 2,4% so với cùng kỳ; Nguyên nhân: số thu đạt kết quả thấp là do chưa đến kỳ nộp tiền, số thu này sẽ được thực trong 6 tháng cuối năm 2023;

8. Thu tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất: Ước đạt 6.661 triệu đồng, bằng 222% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 37,95 so với cùng kỳ;

9. Thu phí và lệ phí: Ước đạt 22.400 triệu đồng, đạt 80,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 33% so với cùng kỳ; trong đó, phần ngân sách huyện, xã quản lý ước đạt 5.900 triệu đồng, đạt 89,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 15,9% so với cùng kỳ;

10. Thu khác ngân sách: Ước đạt 7.340 triệu đồng, bằng 24,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 57,8% so cùng kỳ; trong đó, phần ngân sách huyện, xã quản lý ước đạt 2.520 triệu đồng, đạt 19,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 2,1% so với cùng kỳ;

11. Các khoản thu đóng góp: Ước đạt 795 triệu đồng, bằng 39,5% so với cùng kỳ; khoản thu này đầu năm Thành phố và HĐND huyện không giao dự toán; tuy nhiên, trong năm có một đơn vị đã huy động thu đóng góp để xây dựng kết cấu hạ tầng tại địa phương;

*** Đánh giá về công tác thu ngân sách**

Ngành Thuế đã chủ động triển khai áp dụng đồng bộ và quyết liệt các biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất, thì số thu ước đạt 169.187 triệu đồng, bằng 54,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 18,3% so cùng kỳ;

Sự phối hợp giữa các cơ quan Thuế - Kho bạc - Tài chính và cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu, chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo thu đúng, thu đủ và huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN;

* Những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu ngân sách

Năm 2023 nguồn thu ngân sách dự kiến ảnh hưởng lớn từ những cơ chế, chính sách thu được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung như: Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP sửa đổi quy định về tổng số thuế TNDN đã tạm nộp; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/01/2023 về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid-19; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023;

Ngoài ra Chính phủ đang dự thảo đề xuất giảm thuế GTGT 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với tất cả các hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng áp thuế suất 10% còn 8%, giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh và dự thảo đề xuất giảm tiền thuê đất 30% năm 2023;

Việc điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định tại bảng giá đất từ 30 tỷ đồng trở lên trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố; tuy nhiên, khi huyện cần điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất để làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá QSD đất thì Hồ sơ xác định giá khởi điểm để đấu giá QSD đất phải đi qua nhiều Sở, ban, ngành Thành phố sẽ không đảm bảo tiến độ phê duyệt giá khởi điểm của dự án, đã làm ảnh hưởng rất lớn đến việc đấu giá QSD đất của huyện;

B. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.227.931 triệu đồng, bằng 40,9% dự toán, tăng 19,8% so cùng kỳ. Các khoản chi cụ thể như sau:

I. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Ước đạt 346.563 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 342.819 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 3.744 triệu đồng), bằng 25,1% dự toán, giảm 24,7% so với cùng kỳ;

Ngay từ đầu năm, các đơn vị chủ đầu tư đã tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán kinh phí tạm ứng từ năm trước;

II. Chi thường xuyên: Tổng chi thường xuyên 6 tháng đầu năm ước đạt 519.615 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 453.213 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 66.402 triệu đồng), bằng 50,7% dự toán, tăng 16,5% so cùng kỳ. Các chỉ tiêu chi cụ thể như sau:

1. Chi sự nghiệp kinh tế:

Ước đạt 36.289 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 34.659 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 1.629 triệu đồng), bằng 51% dự toán, tăng

545,9% so cùng kỳ. Việc tăng chi so với cùng kỳ là do trong 6 tháng đầu năm đã tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán kinh phí tạm ứng từ năm trước (*thanh toán nguồn vốn sự nghiệp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố*). Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm;

2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước đạt 220.179 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 220.179 triệu đồng), bằng 48,4% dự toán, tăng 4,1% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn cho công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tăng cường;

3. Chi SN y tế: Ước đạt 11.235 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 10.742 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 493 triệu đồng), bằng 38,6% dự toán, tăng 9,9% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác y tế; công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cũng như thực hiện các chương trình, mục tiêu y tế quốc gia được triển khai hiệu quả;

4. Chi sự nghiệp môi trường: Ước đạt 31.041 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 30.269 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 773 triệu đồng), bằng 50,4% dự toán, giảm 4,4% so cùng kỳ; Công tác điều hành chi đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện theo hợp đồng kinh tế giữa UBND huyện với Công ty cổ phần đầu tư phát triển rau sạch Sông Hồng theo Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2023 (03 năm);

5. Chi sự nghiệp văn hóa - Thông tin: Ước đạt 5.100 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 4.182 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 918 triệu đồng), bằng 43,% dự toán, giảm 4,3% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đủ nguồn thực hiện các nhiệm vụ về văn hoá - thông tin trên địa bàn huyện và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ mừng đảng, mừng xuân 2023...

6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh: Ước đạt 1.724 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 1.004 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 720 triệu đồng), bằng 40,7% dự toán, tăng 37,7% so cùng kỳ. Việc điều hành chi tại các cấp ngân sách đảm bảo đủ nguồn cho công tác tuyên truyền các chính sách, chế độ, các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn;

7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Ước đạt 3.606 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 3.156 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 450 triệu đồng), bằng 48,6% dự toán, tăng 83,2% so cùng kỳ;

8. Chi đảm bảo xã hội: Ước đạt 70.512 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 67.376 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 3.135 triệu đồng), bằng

54,1% dự toán, giảm 3,4% so với cùng kỳ. Các khoản chi đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định và chi đảm bảo các chính sách an sinh;

9. Chi quản lý hành chính:

Ước đạt 116.759 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 66.442 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 50.317 triệu đồng), bằng 56,3% dự toán, tăng 40,6% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn huyện;

10. Chi công tác an ninh: Ước đạt 5.054 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 2.584 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 2.470 triệu đồng), bằng 34,2% dự toán, tăng 38,4% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho Công an huyện thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao, công tác điều tra, trấn áp tội phạm, tuần tra đảm bảo trật tự an ninh - xã hội được tăng cường;

11. Chi quốc phòng: Ước đạt 12.959 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 8.212 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 4.747 triệu đồng), bằng 60,3% dự toán, giảm 5% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho Ban Chỉ huy quân sự các cấp thực hiện công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác,... nền quốc phòng toàn dân luôn được củng cố và giữ vững;

12. Chi khác ngân sách: Ước đạt 5.158 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 4.408 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 750 triệu đồng), bằng 51,8% dự toán, tăng 18,8% so cùng kỳ;

III. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: sử dụng Dự phòng 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 8.810 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện ước đạt 8.660,301 triệu đồng (gồm: bổ sung kinh phí cho Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh phục vụ hoạt động Khám, quản lý sức khỏe Nhân dân huyện Mê Linh năm 2023 là 1.952,855 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho UBND các xã: Kim Hoa, Tiên Phong, Thạch Đà, Chu Phan, Liên Mạc, với số tiền 1.000 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho UBND các xã thực hiện các Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, tỷ lệ 1/500 và Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, tỷ lệ 1/500, với số tiền 5.707,446 triệu đồng);

- Ngân sách xã ước đạt 150 triệu đồng, dùng để chi các nhiệm vụ cấp bách, an ninh, chính trị và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán;

IV. Chi từ kinh phí bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách của Thành phố:

Tổng chi 06 tháng đầu năm từ nguồn bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách của Thành phố, ước đạt 344.932 triệu đồng (trong đó: Chi đầu

tư XDCB ước đạt 317.078 triệu đồng, bằng 63% dự toán; Chi thường xuyên ước đạt 2.854 triệu đồng, bằng 46,4% dự toán);

V. Chi bổ sung NS cấp dưới: Ước đạt 69.609 triệu đồng, bằng 51,8% dự toán, tăng 2,3% so cùng kỳ, trong đó bổ sung cân đối 64.793 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 4.817 triệu đồng. Việc chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 06 tháng đầu năm, đảm bảo theo đúng quy định của Thành phố;

Đánh giá chi ngân sách:

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội của huyện, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND đã giao, mọi khoản chi phát sinh phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện đều được sự đồng ý của Thường trực HĐND huyện;

Việc điều hành chi ngân sách tại các xã, thị trấn đảm bảo thực hiện tốt thứ tự ưu tiên các khoản chi mà Luật ngân sách đã đề ra, cơ bản không để tình trạng nợ lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương của cán bộ, đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn;

Trên đây là thuyết minh kết quả thực hiện thu chi ngân sách huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Công thông tin điện tử huyện Mê Linh (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH. *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Khương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.402.306	1.194.112	85,15	98,90
I	Thu cân đối NSNN	1.402.306	396.056	28,24	52,86
1	Thu nội địa	1.402.306	396.056	28,24	52,86
2	Thu viện trợ			-	
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		798.056		174,20
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.424.101	1.227.931	50,66	119,82
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	2.006.102	882.999	44,02	95,14
1	Chi đầu tư phát triển	1.018.466	346.563	34,03	75,31
2	Chi thường xuyên	947.516	519.615	54,84	116,50
3	Dự phòng ngân sách	40.120	8.810	21,96	77,90
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		8.010		75,17
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	417.999	344.932	82,52	356,70
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao đầu năm	417.999	344.932	82,52	359,05
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao bổ sung trong năm		-		-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.402.306	396.056	28,2	52,9
I	Thu nội địa	1.402.306	396.056	28,2	52,9
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		277		58,1
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		823		93,3
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	306.500	188.660	61,6	133,5
	- Thuế giá trị gia tăng	234.400	106.600	45,5	115,2
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	11.700	11.700,0	20.526,5
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	71.600	69.800	97,5	143,9
	- Thuế tài nguyên	400	560	140,0	324,1
	- Thu khác NQD				
	- Thuế môn bài				
4	Thuế thu nhập cá nhân	52.500	43.000	81,9	106,3
	- Thuế thu nhập cá nhân (Cục thuế thu)	1.500	2.000	133,3	#DIV/0!
	- Thuế thu nhập cá nhân (Chi cục thuế thu)	51.000	41.000	80,4	101,4
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	105.500	51.000	104,9	96,9
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	7.000	4.000	57,1	71,9
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	98.500	47.000	47,7	99,9
7	Thu phí, lệ phí	27.700	22.400	80,9	133,0
	Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý	6.600	5.900	89,4	116,0
8	Các khoản thu về nhà, đất	877.906	80.761	9,2	17,0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.500	3.250	38,2	36,4
	- Thu tiền sử dụng đất	805.406	40.000	5,0	10,3
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	61.000	30.850	50,6	44,1
	- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	3.000	6.661	222,0	62,1
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
10	Thu khác ngân sách	29.700	7.340	24,7	42,2
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>13.000</i>	<i>2.520</i>	<i>19,4</i>	<i>28,0</i>
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.500	1.000	40,0	97,6
12	Các khoản thu huy động đóng góp		795		39,5
II	Thu viện trợ			-	
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.120.178	215.848	19,3	34,1
1	Từ các khoản thu phân chia	114.272	73.312	64,2	85,1
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	1.005.906	142.536	14,2	26,1

Handwritten signature



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.424.101	1.227.931	50,66	119,82
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.006.102	882.999	44,02	95,14
I	Chi đầu tư phát triển	1.018.466	346.563	34,03	75,31
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.018.466	346.563	34,03	75,31
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	947.516	519.615	54,84	116,50
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	449.408	220.179	48,99	104,09
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	28.739	11.235	39,09	109,94
4	Chi văn hóa thông tin	9.442	5.100	54,02	95,73
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.240	1.724	40,66	137,66
6	Chi thể dục thể thao	7.130	3.606	50,57	183,15
7	Chi bảo vệ môi trường	61.615	31.041	50,38	95,59
8	Chi hoạt động kinh tế	40.805	36.289	88,93	645,94
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	171.875	116.759	67,93	140,64
10	Chi bảo đảm xã hội	130.418	70.512	54,07	96,61
11	Chi khác	7.897	5.158	65,32	118,80
III	Dự phòng ngân sách	40.120	8.810	21,96	77,90
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		8.010		75,17
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	417.999	344.932	82,52	356,70
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	58.200	24.190	41,56	
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	302.800	292.888	96,73	344,57
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	56.999	27.854	48,87	238,07
3.1	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao đầu năm	56.999	27.854	48,87	251,68
3.2	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao bổ sung trong năm	-			-